TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 26/01/2024
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Ngô Quốc Tiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Vào ngày 26/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 621/2023/TLST-DS ngày 06/11/2023 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2023/QĐXXST-DS ngày 13/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 05/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ T, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1991, là Chuyên viên xử lý nợ;

2. Bị đơn:

1.1/ Bà Lương Thị L, sinh năm: 1976

1.2/ Ông Nguyễn Văn R B, sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: Tổ 65, khóm Mỹ Long, phường 3, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V, đại diện theo ủy quyền là anh Huỳnh Minh Đ trình bày:*

Bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B có vay vốn của Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng, nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số	Số tiền vay (VNĐ)	Lãi suất/năm	Thời hạn vay			Mục đích vay
			Số tháng	Từ ngày	Đến ngày	
LN1706080071584/DTP/HDTD	300.000.000	Thả nổi	60 tháng	16/6/2017	16/6/2022	Mua xe
CN/VN00102261/201706/19	37.000.000	Thỏa thuận	60 tháng	16/6/2017	16/6/2022	Tiêu dùng

Với tài sản bảo đảm cụ thể là: Một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại: K165CS, số khung: RNHA500BKHC043622, số máy: JT721140, biển số: 66C-071.19. Theo Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 16/6/2017 (Số đăng ký 1252518599) và ngày 22/01/2024 (số đăng ký 2063536861) (theo Hợp đồng thế chấp số LN1706080071584/DTP/HĐTCSP ngày 16/6/2017).

Quá trình sử dụng vốn vay, bà L và ông B đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn R B và bà Lương Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử 26/01/2024 là: 78.062.573 đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc 53.075.939 đồng, nợ lãi: 24.986.634 đồng. Yêu cầu bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706080071584/DTP/HĐTCSP ngày 16/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B.

- Trường hợp bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là Một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu

THACO, số loại: K165CS, số khung RNHA500BKHC043622, số máy: JT721140, biển số: 66C-071.19 do ông Nguyễn Văn R B đứng tên.

* Đối với bị đơn bà L và ông B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"tranh chấp về hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản"*. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số LN1706080071584/DTP/HDTD ngày 16/06/2017 và Khế ước nhận nợ số: 01- LN1706080071584/DTP/HĐTD ngày 16/06/2017; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN00102261/201706/19 ngày 12/6/2017 giữa Ngân hàng với bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B, được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Do bà L và ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà L và ông B trả số tiền nợ gốc, tiền tính lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ là phù hợp Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Án lệ 08/2016/AL; Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà L và ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh đã thanh toán khoản nợ gốc còn lại cho nguyên đơn. Nên bà L và ông B phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi tổng cộng tính đến ngày xét xử là 78.062.573 đồng theo yêu cầu của ngân hàng là phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-

NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nên chấp nhận.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706080071584/DTP/HĐTCSP ngày 16/6/2017, được đăng ký với Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Việc ký kết hợp đồng thế chấp là do sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và Hợp đồng thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, nên hợp đồng có hiệu lực.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn đã nộp đầy đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình.

Sau khi ký kết các hợp đồng với Ngân hàng, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là xe ô tô, nhãn hiệu THACO, biển số: 66C-071.19 do ông Nguyễn Văn R B đứng tên để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà L và ông B trả nợ xong thì Ngân hàng đồng ý trả lại tài sản thế chấp cho bà L và ông B.

[3] Án phí: Do bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền 78.062.573 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 78.062.573 đồng x 5% = 3.903.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của

Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Án lệ 08/2016/AL; Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc bà Lương Thị L, ông Nguyễn Văn R B có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn vay còn thiếu là 53.075.939 đồng và tiền lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 24.986.634 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 78.062.573 đồng (Bảy mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng).

3. Bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi theo các Hợp đồng vay đã ký với Ngân hàng số LN1706080071584/DTP/HDTD ngày 16/6/2017; Khế ước nhận nợ số: 01-LN1706080071584/DTP/HĐTD ngày 16/6/2017; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN00102261/201706/19 ngày 12/6/2017 đến khi thanh toán dứt nợ.

4. Trường hợp bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN1706080071584/DTP/HĐTCSP ngày 16/6/2017 đã ký giữa Ngân hàng và bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

5. Trường hợp bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng đồng ý trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho bà L, ông B.

6. Về án phí: bà Lương Thị L và ông Nguyễn Văn R B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.903.000 đồng.

Ngân hàng TMCP V được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.124.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000006 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Hồng